ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 74 /KH -UBND	*Bình Phước, ngày 04 tháng 4 năm 2018*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Đề án đẩy mạnh giảm nghèo bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Bình Phước giai đoạn 2018 - 2020

Thực hiện Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND ngày 13/12/2013 của HĐND tỉnh về Đề án "Đẩy mạnh giảm nghèo bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Bình Phước giai đoạn 2014 - 2015 và định hướng đến năm 2020";

Trên cơ sở Báo cáo số 71/BC-UBND ngày 26/4/2016 của UBND tỉnh về tổng kết Đề án Đẩy mạnh giảm nghèo bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Bình Phước giai đoạn I (2014-2015), phương hướng nhiệm vụ 2016-2020,

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án "Đẩy mạnh giảm nghèo bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Bình Phước giai đoạn 2018 - 2020" (gọi tắt là Đề án) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu, nội dung của Đề án nhằm tạo cơ hội cho hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) có điều kiện phát triển kinh tế, chủ động vươn lên thoát nghèo; nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực, đào tạo nghề giải quyết việc làm cho lao động để có thu nhập ổn định, cải thiện chất lượng cuộc sống nhằm giảm nghèo nhanh, bền vững.

2. Yêu cầu

- Kế thừa kết quả và kinh nghiệm triển khai thực hiện Đề án giai đoạn 2014-2017; đồng thời thực hiện điều chỉnh một số nội dung chính sách hỗ trợ được nêu trong Đề án để phù hợp với tình hình thực tế địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án giai đoạn 2018 - 2020.

- Triển khai, lồng ghép, thực hiện đồng bộ các chính sách chính sách hỗ trợ của Trung ương với các chính sách đặc thù của địa phương để đẩy mạnh giảm nghèo nhanh, bền vững cho đồng bào DTTS.

- Các cấp chính quyền, cơ quan, ban, ngành, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, triển khai thống nhất, đồng bộ, đảm bảo hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, thực hiện có hiệu quả nội dung Đề án và chỉ tiêu giảm nghèo hàng năm.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2018 - 2020

1. Tập trung chỉ đạo triển khai, thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm

nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh và các chính sách dân tộc sử dụng nguồn vốn ngân sách Trung ương như: Chương trình 135; Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội theo Quyết định 2085/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ... Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn việc thực hiện chương trình giảm nghèo trong vùng đồng bào DTTS của tỉnh.

Ưu tiên thực hiện lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu của Trung ương với nguồn vốn ngân sách địa phương và các nguồn huy động khác để đẩy nhanh tốc độ giảm nghèo của tỉnh giai đoạn 2018-2020 nói chung và giảm nghèo bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo đúng nội dung Đề án đề ra.

2. Sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh để tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ đặc thù của địa phương trong giai đoạn 2018 - 2020

2.1 Chính sách hỗ trợ lương thực cho những hộ đã được cấp đất thuộc các dự án định canh, định cư theo Quyết định số 33/2013/QĐ-TTg

Hỗ trợ 10 kg gạo/khẩu/tháng trong 06 tháng/năm cho 6.558 khẩu thuộc đối tượng thụ hưởng dự án với tổng kinh phí thực hiện trong 2 năm 2018, 2019 là: 9.443,52 triệu đồng, trong đó:

+ Năm 2018 là 4.721,76 triệu đồng;

+ Năm 2019 là 4.721,76 triệu đồng.

2.2 Chính sách hỗ trợ về giáo dục

Tiếp tục thực hiện hỗ trợ kinh phí cho học sinh, sinh viên người DTTS thuộc hộ nghèo, cận nghèo đang theo học tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp không thuộc diện cử tuyển theo quy định tại Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 01/8/2016 về việc sửa đổi một số điều của Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên DTTS thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh Bình Phước theo học tại các trưởng đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 24/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước.

Dự kiến mỗi năm hỗ trợ cho khoảng 40 sinh viên với khái toán kinh phí thực hiện trong giai đoạn 2018 - 2020 là 600 triệu đồng, trong đó:

+ Năm 2018 là 200 triệu đồng;

+ Năm 2019 là 200 triệu đồng;

+ Năm 2020 là 200 triệu đồng.

2.3 Chính sách hỗ trợ người có uy tín

Tiếp tục thực hiện hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế và tiền xăng xe đi lại cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Dự kiến mỗi năm hỗ trợ cho khoảng 380 người có uy tín với khái toán kinh phí thực hiện trong giai đoạn 2018 - 2020 là: 1.800 triệu đồng, trong đó:

+ Năm 2018 là 600 triệu đồng, trong đó hỗ trợ xăng xe là 456 triệu đồng;

+ Năm 2019 là 600 triệu đồng, trong đó hỗ trợ xăng xe là 456 triệu đồng;

+ Năm 2020 là 600 triệu đồng, trong đó hỗ trợ xăng xe là 456 triệu đồng;

2.4 Chính sách hỗ trợ động viên học nghề

Hỗ trợ kinh phí tiền ăn cho các học viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo tham gia các khóa đào tạo nghề do Sở Lao Động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có chức năng khác tổ chức trên địa bàn tỉnh, 100.000đ/ngày/người, ngoài số kinh phí được cấp theo quy định của Trung ương để tạo điều kiện cho các học viên người DTTS thuộc hộ nghèo, cận nghèo có tiền ăn trong thời gian đi học nghề.

Dự kiến tổng kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động người DTTS thuộc hộ nghèo, cận nghèo trong giai đoạn 2018-2020 là 6.336 triệu đồng (*320 người/năm X 66 ngày/khóa đào tạo*), trong đó:

+ Năm 2018 là 2.112 triệu đồng;

+ Năm 2019 là 2.112 triệu đồng;

+ Năm 2020 là 2.112 triệu đồng.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Vốn Trung ương: Các Chương trình, dự án: Chương trình 135; Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội theo Quyết định 2085/QĐ-TTg..., thực hiện theo các quyết định giao vốn hàng năm của Trung ương.

- Vốn ngân sách tỉnh đảm bảo thực hiện: 18.179,52 triệu đồng.

- Phân kỳ chi ngân sách:

+ Năm 2018: 7.633,76 triệu đồng;

+ Năm 2019: 7.633,76 triệu đồng;

+ Năm 2020: 2.912 triệu đồng.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền mục tiêu giảm nghèo sâu rộng đến mọi tầng lớp dân cư vùng đồng bào dân tộc nhằm thay đổi và chuyển biến về mặt nhận thức, tạo động lực tự vươn lên thoát nghèo của chính người nghèo, giúp các đối tượng được thụ hưởng tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách hỗ trợ của Nhà nước và sự giúp đỡ của cộng đồng để vươn lên thoát nghèo, khơi dậy ý thức tự tôn dân tộc của mỗi người và cộng đồng để giảm nghèo và phát triển bền vững.

2. Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn từ các chương trình, chính sách hỗ trợ của Trung ương. Cải thiện môi trường đầu tư, đổi mới cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư, kêu gọi các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đầu tư vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Huy động sự đóng góp về mặt vật chất của các tổ chức, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm vào công cuộc giảm nghèo vùng dân tộc thiểu số của tỉnh đồng thời phát huy tiềm năng, nguồn lực tại chỗ của địa phương và của chính người nghèo.

3. Thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp giữa các cấp, ngành, địa phương trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, thực hiện các chương trình, dự

án, các chính sách đầu tư, hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số của tỉnh, tránh hiện tượng trùng lặp, dàn trải, thời gian đầu tư kéo dài, không đồng bộ gây thất thoát, lãng phí...

4. Đẩy mạnh việc thực hiện đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao dân trí vùng dân tộc thiểu số. Nhất là hoạt động đào tạo cao đẳng, trung cấp nghề cho thanh niên các dân tộc thiểu số theo những chương trình liên kết giữa địa phương với các đơn vị, tổ chức sử dụng lao động và cơ sở đào tạo.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc

- Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã triển khai thực hiện, kiểm tra, tổng hợp báo cáo kết quả việc thực hiện Đề án.

- Phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan tham mưu phân bổ kinh phí cho cả giai đoạn 2018-2020 và từng năm.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã tham mưu triển khai các chương trình, chính sách hỗ trợ của Trung ương theo phân cấp.

- Trực tiếp triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ kinh phí cho học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo đang theo học tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp không thuộc diện cử tuyển theo quy định tại Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 24/11/2014 của UBND tỉnh.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc bố trí vốn cho các ngành, các huyện, thị xã liên quan triển khai thực hiện kế hoạch này; hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các chính sách đặc thù của tỉnh.

- Chủ trì phối hợp với Ban Dân tộc và các ngành có liên quan tiếp tục nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét có nghị quyết tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ vốn vay đầu tư ứng trước giúp các Hợp tác xã để phát triển sản xuất; chính sách hỗ trợ cho vay tiền chuộc đất sản xuất đã cầm cố sang nhượng đất do mất mùa, ốm đau, thiên tai trong giai đoạn từ nay tới 2020, khi cân đối được ngân sách.

- Kiểm tra, thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc và các ngành, địa phương cân đối và phân bổ nguồn vốn Trung ương hỗ trợ thực hiện các chương trình phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số của tỉnh.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

Thực hiện tổng hợp danh sách đối tượng học viên là đồng bào dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo đang theo học tại các cơ sở đào tạo nghề do ngành tổ chức. Hàng năm lập kế hoạch kinh phí hỗ trợ tiền ăn cho các học viên người

DTTS thuộc hộ nghèo, cận nghèo tham gia các khóa đào tạo nghề gửi Sở Tài chính thẩm định, cấp phát theo quy định.

Chủ trì phối hợp với sở Tài nguyên và Môi trường, các ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã tiếp tục xem xét, tham mưu, đề xuất các giải pháp tạo quỹ đất sản xuất hỗ trợ đồng bào DTTS nghèo không có đất sản xuất theo các nội dung Đề án theo Quyết định 2085/QĐ-TTg, Quyết định số 33/2013/QĐ-TTg đã được UBND tỉnh phê duyệt.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp với ngành liên quan theo dõi, thực hiện các chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đồng bào DTTS đang theo học tại các cơ sở đào tạo nghề do ngành quản lý.

Hàng năm lập kế hoạch kinh phí hỗ trợ tiền ăn cho các học viên người DTTS thuộc hộ nghèo, cận nghèo tham gia các khóa đào tạo nghề gửi Sở Tài chính thẩm định, cấp phát theo quy định.

Lồng ghép, rà soát, đánh giá cung cấp số liệu kết quả thực hiện chính sách giảm nghèo cho đồng bào DTTS trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch giảm nghèo bền vững tỉnh Bình Phước giai đoạn 2016-2020.

6. Ngân hàng Chính sách - Xã hội tỉnh

- Chủ trì thực hiện chính sách ưu đãi hộ nghèo, bao gồm: kế hoạch nguồn vốn, kế hoạch cho vay, quản lý thu hồi nợ và đề xuất xử lý nợ quá hạn, nợ rủi ro.

- Phối hợp với các ban ngành có liên quan xây dựng kế hoạch nhu cầu nguồn vốn vay ưu đãi thực hiện chính sách dân tộc; tổ chức giải ngân theo kế hoạch đã phê duyệt.

7. Các sở, ban ngành có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao lập kế hoạch tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch này.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức, triển khai thực hiện các chính sách được giao về địa phương theo kế hoạch này.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể của huyện để triển khai thực hiện, lồng ghép xây dựng Chương trình, kế hoạch giảm nghèo của địa phương, gửi về UBND tỉnh thông qua Ban Dân tộc tổng hợp để tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn phối hợp với Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể, chính trị, xã hội địa phương lồng ghép xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án tăng cường công tác vận động, tuyên truyền sâu rộng đến người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số về chủ trương, chính sách giảm nghèo của Đảng, Nhà nước.

- Rà soát, tổng hợp lập danh sách và tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ 06 tháng lương thực cho các đối tượng thụ hưởng chính sách. Thực hiện thanh, quyết toán theo quy định.

- Báo cáo định kỳ theo quý, năm kết qủa thực hiện về UBND tỉnh *(thông qua Ban Dân tộc tổng hợp)* việc thực hiện Đề án.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các hội, đoàn thể tỉnh và các cơ quan thông tấn, báo chí đóng trên địa bàn tỉnh: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các văn bản của Đảng và Nhà nước về giảm nghèo trong đó có nội dung các chính sách của Đề án đến với người dân đồng bào DTTS. Nêu gương sáng về công tác xóa đói giảm nghèo để phổ biến và nhân rộng trong nhân dân.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án "Đẩy mạnh giảm nghèo bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Bình Phước giai đoạn 2018-2020". Yêu cầu các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện hiệu quả. Thường trực Ban chỉ đạo Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh và Ban Dân tộc có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn và phối hợp các cấp, các ngành thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch./.

Nơi nhận:
- TTTU, TT. HĐND tỉnh;
UBMTTQVN tỉnh
- CT, các PCT;
- Các Ban: Dân vận TU, Tuyên giáo TU;
- Các sở, ban, ngành có liên quan;
- UBND các huyện, thị xã.
- LĐVP, KGVX;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Dũng